

Số: 4017/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc buộc thôi học đối với sinh viên hệ vừa làm vừa học
năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 16/9/2024 của Chủ tịch Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-ĐHNH ngày 08/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hệ vừa làm vừa học;

Căn cứ Quyết định số 1576/QĐ-ĐHNH ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học hệ vừa làm vừa học được ban hành theo Quyết định số 21/QĐ-ĐHNH ngày 08/01/2018;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên bậc đại học (đại học, liên thông đại học, đại học văn bằng hai) hệ vừa làm vừa học đến tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Biên bản họp ngày 11/11/2024 của Hội đồng xét cảnh báo học vụ hệ vừa làm vừa học;

Xét tờ trình số 409/TTr-ĐHNH-PQLĐT ngày 22/11/2024 của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Buộc thôi học 199 sinh viên hệ vừa làm vừa học có tên sau đây do tự ý nghỉ học không có lý do, không tham gia học tập liên tiếp từ 02 học kỳ liên tiếp trở lên và không có đơn bảo lưu kết quả học tập.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các sinh viên có tên ở Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ chưa hoàn thành trong thời gian học tại trường theo các quy chế, quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH: để báo cáo;
- Như Điều 3: để th/hiện;
- Lưu VP, PQLĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Đức Trung



DANH SÁCH SINH VIÊN THỜI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2024

(Bản hành kèm theo Quyết định số 4617/QĐ-ĐHNH, ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng)

STT	Họ và tên	Mã sinh viên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Tình trạng	Lý do
1	Đoàn Văn Đạt	090119180007	31/10/1993	LT19-NH01	Không học từ HK2 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
2	Phạm Thúy Hằng	090119180016	22/10/1994	LT19-NH01	Không học từ HK2 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
3	Nguyễn Thanh Hằng	090119180017	25/01/1996	LT19-NH01	Không học từ HK1 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
4	Trần Thanh Hiệp	090119180020	04/03/1993	LT19-NH01	Không học từ HK1 (2018-2019)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
5	Nguyễn Đình Ngọc	090119180033	20/05/1994	LT19-NH01	Không học từ HK1 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
6	La Tiểu Phương	090119180036	26/07/1991	LT19-NH01	Không học từ HK2 (2018-2019)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
7	Lê Phú Quý	090119180043	08/01/1994	LT19-NH01	Không học từ HK1 (2021-2022)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
8	Nguyễn Văn Thành	090119180051	01/11/1988	LT19-NH01	Không học từ HK2 (2018-2019)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
9	Mai Thị Mỹ Duyên	090519180004	14/08/1994	LT19-NH02	Không học từ HK1 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
10	Đinh Thị Hạnh	090519180008	01/01/1993	LT19-NH02	Không học từ HK1 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
11	Nguyễn Thị Hằng	090519180011	10/11/1992	LT19-NH02	Không học từ HK2 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
12	Nguyễn Thị Kim Hồng	090519180016	23/12/1993	LT19-NH02	Không học từ HK2 (2020-2021)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
13	Phạm Huỳnh Nữ Lộc	090519180020	05/06/1995	LT19-NH02	Không học từ HK2 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
14	Nguyễn Thị Xuân Mai	090519180022	20/10/1994	LT19-NH02	Không học từ HK1 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
15	Lương Thảo Như Quỳnh	090519180027	24/04/1990	LT19-NH02	Không học từ HK1 (2018-2019)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
16	Nguyễn Hoàng Dạ Thảo	090519180033	28/08/1994	LT19-NH02	Không học từ HK1 (2018-2019)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
17	Võ Thị Phương Thảo	090519180034	28/01/1993	LT19-NH02	Không học từ HK1 (2020-2021)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
18	Trương Quốc Bửu	090319180001	02/06/1991	LT19-NH03	Không học từ HK2 (2018-2019)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
19	Nguyễn Thị Trương Chi	090319180004	19/11/1993	LT19-NH03	Không học từ HK2 (2018-2019)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên

STT	Họ và tên	Mã sinh viên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Tình trạng	Lý do
20	Lê Trung Dy	090319180007	20/11/1994	LT19-NH03	Không học từ HK2 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
21	Cao Thị Thu Hà	090319180008	11/12/1994	LT19-NH03	Không học từ HK1 (2018-2019)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
22	Quách Mẫn Khuê	090319180011	20/01/1994	LT19-NH03	Không học từ HK2 (2018-2019)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
23	Phạm Thị Ngọc Linh	090319180012	06/01/1983	LT19-NH03	Không học từ HK2 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
24	Bùi Nhật Thành	090319180019	23/01/1997	LT19-NH03	Không học từ HK1 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
25	Phạm Thị Thịnh	090319180020	05/10/1982	LT19-NH03	Không học từ HK2 (2018-2019)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
26	Đoàn Anh Thư	090319180021	17/07/1995	LT19-NH03	Không học từ HK2 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
27	Nguyễn Văn Duy	090119180071	11/08/1993	LT19-NH04	Không học từ HK1 (2021-2022)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
28	Lê Diệu Huyền	090119180073	10/02/1993	LT19-NH04	Không học từ HK1 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
29	Nguyễn Bá Phi	090119180076	11/11/1990	LT19-NH04	Không học từ HK2 (2021-2022)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
30	Nguyễn Đình Quang Vinh	090119180088	27/12/1996	LT19-NH04	Không học từ HK2 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
31	Võ Thị Diễm Hương	090319180027	02/12/1993	LT19-NH04	Không học từ HK1 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
32	Quách Ngọc Thanh	090319180029	03/07/1991	LT19-NH04	Không học từ HK1 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
33	Trần Thị Hồng Hạnh	090519180045	26/07/1995	LT19-NH05	Không học từ HK1 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
34	Võ Kiều Diễm Loan	090519180047	11/04/1996	LT19-NH05	Không học từ HK1 (2020-2021)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
35	Nguyễn Thị Kim Đạm	090120190008	30/10/1980	LT20NH1	Không học từ HK1 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
36	Phan Bảo Ngọc	090120190024	19/01/1992	LT20NH1	Không học từ HK1 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
37	Phạm Minh Thanh Trà	090120190035	11/12/1989	LT20NH1	Không học từ HK1 (2020-2021)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
38	Vũ Đỗ Bảo Châu	090520190002	10/09/1991	LT20NH2	Không học từ HK2 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
39	Lê Thị Anh Đào	090520190003	11/03/1991	LT20NH2	Không học từ HK2 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
40	Nguyễn Hà Khánh Linh	090520190005	27/10/1993	LT20NH2	Không học từ HK2 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên

STT	Họ và tên	Mã sinh viên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Tình trạng	Lý do
41	Nguyễn Ngọc Hương Thảo	090520190018	19/03/1993	LT20NH2	Không học từ HK2 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
42	Nguyễn Thị Hoàng Yến	090520190022	23/02/1990	LT20NH2	Không học từ HK2 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
43	Phạm Thị Phương Lưu	090320190006	27/10/1994	LT20NH3	Không học từ HK1 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
44	Trần Đình Khang	090120190058	22/02/1995	LT20-NH4	Không học từ HK2 (2021-2022)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
45	Lê Duy Khánh	090120190059	03/07/1993	LT20-NH4	Không học từ HK1 (2020-2021)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
46	Đào Hoàng Nam	090120190065	01/11/1999	LT20-NH4	Không học từ HK2 (2020-2021)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
47	Phạm Hồng Hàn Ni	090120190066	19/06/1993	LT20-NH4	Không học từ HK1 (2020-2021)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
48	Nguyễn Thị Huyền Trang	090120190078	16/06/1995	LT20-NH4	Không học từ HK2 (2020-2021)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
49	Trần Vũ Quỳnh Trang	090520190036	10/04/1991	LT20-NH5	Không học từ HK1 (2020-2021)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
50	Lê Đình Khanh	090320190016	18/05/1991	LT20-NH6	Không học từ HK1 (2020-2021)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
51	Đỗ Trung Học	100514180002	11/02/1996	B2K14_KT_SG	Không học từ HK1 (2018-2019)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
52	Võ Thúy Quyên	100514180007	12/01/1994	B2K14_KT_SG	Không học từ HK1 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
53	Nguyễn Hoàng Hà	100114180002	17/11/1977	B2K14_NH_SG	Không học từ HK1 (2018-2019)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
54	Trịnh Hoàng Linh	100114180006	11/02/1995	B2K14_NH_SG	Không học từ HK1 (2018-2019)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
55	Hoàng Long	100114180007	22/06/1994	B2K14_NH_SG	Không học từ HK2 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
56	Hồ Thị Nhật Minh	100114180008	20/10/1991	B2K14_NH_SG	Không học từ HK1 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
57	Nguyễn Nữ Nguyệt Minh	100114180009	17/08/1993	B2K14_NH_SG	Không học từ HK1 (2018-2019)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
58	Trần Thái Thiên Quốc	100114180011	18/05/1992	B2K14_NH_SG	Không học từ HK1 (2018-2019)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
59	Trần Tuấn Cảnh	100514180009	21/09/1996	B2K14-KT-SG-D2	Không học từ HK2 (2020-2021)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
60	Đỗ Hoài Nam	100114180016	10/05/1987	B2K14-NH-SG-D2	Không học từ HK2 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
61	Võ Quốc Hận	100515190001	08/04/1987	B2K15-KT-SG	Không học từ HK1 (2020-2021)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên

STT	Họ và tên	Mã sinh viên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Tình trạng	Lý do
62	Nguyễn Bích Ngọc	100515190003	21/10/1991	B2K15-KT-SG	Không học từ HK2 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
63	Nguyễn Ngọc An Nhiên	100515190004	18/10/1982	B2K15-KT-SG	Không học từ HK1 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
64	Trần Thị Hiền Trang	100515190007	09/01/1994	B2K15-KT-SG	Không học từ HK2 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
65	Châu Thanh Vy	100515190008	26/11/1989	B2K15-KT-SG	Không học từ HK2 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
66	Lê Huy Hùng	100115190024	23/01/1995	B2K15-TC_Đ2	Không học từ HK1 (2020-2021)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
67	Phạm Ngọc Bách	100115190002	01/10/1993	B2K15-TC-SG	Không học từ HK1 (2021-2022)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
68	Trần Việt Dũng	100115190005	25/08/1989	B2K15-TC-SG	Không học từ HK2 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
69	Trương Hiệp Hòa	100115190006	24/05/1979	B2K15-TC-SG	Không học từ HK1 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
70	Trần Ngọc Hùng	100115190007	13/07/1983	B2K15-TC-SG	Không học từ HK1 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
71	Trần Như Huỳnh	100115190008	30/09/1996	B2K15-TC-SG	Không học từ HK1 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
72	Nguyễn Bá Linh	100115190010	13/04/1987	B2K15-TC-SG	Không học từ HK2 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
73	Huỳnh Đăng Tú Quỳnh	100115190012	03/08/1982	B2K15-TC-SG	Không học từ HK2 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
74	Nguyễn Thị Mỹ Thiện	100115190016	18/03/1996	B2K15-TC-SG	Không học từ HK1 (2020-2021)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
75	Nguyễn Thụy Nhã Thu	100115190017	02/08/1979	B2K15-TC-SG	Không học từ HK2 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
76	Phạm Minh Chương	100701210004	04/04/1996	B2VLVH_LKT_K01	Không học từ HK2 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
77	Nguyễn Trường Giang	100701210008	01/10/1987	B2VLVH_LKT_K01	Không học từ HK2 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
78	Huỳnh Tấn Phương	100701210016	15/08/1995	B2VLVH_LKT_K01	Không học từ HK2 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
79	Võ Thanh Tính	100701210019	10/01/1996	B2VLVH_LKT_K01	Không học từ HK2 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
80	Nguyễn Phú Tuấn	100701210020	22/02/1989	B2VLVH_LKT_K01	Không học từ HK1 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
81	Tăng Nguyễn Thục Uyên	100701210026	01/11/1985	B2VLVH_LKT_K01	Không học từ HK2 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
82	Nguyễn Thị Thúy An	100702220002	16/08/1989	B2VLVH_LKT_K02	Không học từ HK2 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên

STT	Họ và tên	Mã sinh viên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Tình trạng	Lý do
83	LÊ VĂN ĐOÀN	100702220007	20/11/1987	B2VLVH_LKT_K02	Không học từ HK1 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
84	Nguyễn An Giang	100702220008	26/03/1980	B2VLVH_LKT_K02	Không học từ HK1 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
85	Nguyễn Thị Thu Hương	100702220015	20/06/1995	B2VLVH_LKT_K02	Không học từ HK2 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
86	Huỳnh Thị Thảo Ly	100702220022	15/03/1998	B2VLVH_LKT_K02	Không học từ HK1 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
87	Trần Văn Tiệp	100702220030	27/08/1995	B2VLVH_LKT_K02	Không học từ HK1 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
88	Đỗ Thị Thanh Nhãn	100702220042	03/08/1991	B2VLVH_LKT_K02	Không học từ HK2 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
89	Nguyễn Hữu Anh	100416200001	14/04/1994	B2VLVH_NNA_K16	Không học từ HK2 (2020-2021)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
90	Phạm Nhật Anh	100416200003	23/01/1993	B2VLVH_NNA_K16	Không học từ HK1 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
91	Lê Hải Dương	100416200011	02/09/1986	B2VLVH_NNA_K16	Không học từ HK2 (2020-2021)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
92	Hoàng Thị Minh Hoài	100416200023	25/03/1990	B2VLVH_NNA_K16	Không học từ HK2 (2021-2022)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
93	Trần Thị Bích Nga	100416200034	02/08/1986	B2VLVH_NNA_K16	Không học từ HK1 (2020-2021)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
94	Võ Văn Thân	100416200043	16/03/1982	B2VLVH_NNA_K16	Không học từ HK2 (2020-2021)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
95	Nguyễn Đức Thắng	100416200044	27/08/1985	B2VLVH_NNA_K16	Không học từ HK1 (2020-2021)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
96	Huỳnh Hồ Đa Thiện	100416200051	01/01/1988	B2VLVH_NNA_K16	Không học từ HK2 (2020-2021)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
97	Trần Mộng Tuyền	100416200061	23/10/1989	B2VLVH_NNA_K16	Không học từ HK2 (2020-2021)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
98	Thạch Thị Diễm Châu	100417210004	02/12/1988	B2VLVH_NNA_K17	Không học từ HK2 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
99	Nguyễn Văn Dành	100417210006	01/01/1985	B2VLVH_NNA_K17	Không học từ HK1 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
100	Nguyễn Thị Thùy Dung	100417210007	06/06/1996	B2VLVH_NNA_K17	Không học từ HK2 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
101	TRẦN THỊ NGỌC DUNG	100417210008	16/06/1985	B2VLVH_NNA_K17	Không học từ HK1 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
102	Nguyễn Thị Trường Giang	100417210010	01/07/1994	B2VLVH_NNA_K17	Không học từ HK2 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
103	Bùi Thị Hồng Hạnh	100417210013	08/11/1984	B2VLVH_NNA_K17	Không học từ HK2 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên

STT	Họ và tên	Mã sinh viên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Tình trạng	Lý do
104	Đỗ Ngọc Hân	100417210017	02/12/1989	B2VLVH_NNA_K17	Không học từ HK2 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
105	Âu Thị Thúy Hiền	100417210019	02/08/1995	B2VLVH_NNA_K17	Không học từ HK2 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
106	Võ Ngọc Hiền	100417210020	20/04/1993	B2VLVH_NNA_K17	Không học từ HK2 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
107	Lê Quý Trường Khánh	100417210029	19/10/1987	B2VLVH_NNA_K17	Không học từ HK1 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
108	Nguyễn Mỹ Linh	100417210031	10/12/1993	B2VLVH_NNA_K17	Không học từ HK2 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
109	Lưu Đào Marry Lyna	100417210034	01/02/1996	B2VLVH_NNA_K17	Không học từ HK2 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
110	Nguyễn Văn Minh	100417210037	04/03/1974	B2VLVH_NNA_K17	Không học từ HK1 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
111	Phạm Văn Mùi	100417210038	26/12/1991	B2VLVH_NNA_K17	Không học từ HK2 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
112	Nguyễn Thị Nghia	100417210047	03/01/1983	B2VLVH_NNA_K17	Không học từ HK2 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
113	Bùi Thị Minh Ngọc	100417210048	02/01/1992	B2VLVH_NNA_K17	Không học từ HK2 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
114	Nguyễn Trung Quân	100417210059	03/06/1981	B2VLVH_NNA_K17	Không học từ HK2 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
115	Nguyễn Thị Lệ Thu	100417210073	02/06/1995	B2VLVH_NNA_K17	Không học từ HK2 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
116	Trần Anh Thư	100417210074	15/08/1996	B2VLVH_NNA_K17	Không học từ HK1 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
117	Phùng Văn Ứng	100417210082	15/03/1982	B2VLVH_NNA_K17	Không học từ HK1 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
118	Mai Văn Việt	100417210083	20/08/1987	B2VLVH_NNA_K17	Không học từ HK1 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
119	Trương Nguyễn Tường Vy	100417210087	28/08/1980	B2VLVH_NNA_K17	Không học từ HK1 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
120	Trần Thị Kim Yến	100417210093	03/03/1993	B2VLVH_NNA_K17	Không học từ HK2 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
121	Trần Hoàng Anh	100418220006	06/10/1993	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK1 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
122	Nguyễn Thị Bích Doanh	100418220014	19/11/1997	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK2 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
123	Đàng Năng Dương	100418220015	01/07/1993	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK1 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
124	Cao Văn Hòa	100418220035	25/05/1994	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK2 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên

STT	Họ và tên	Mã sinh viên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Tình trạng	Lý do
125	Phan Thị Kim Hoàng	100418220039	11/04/1986	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK1 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
126	Lê Thị Huệ	100418220040	10/02/1993	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK2 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
127	Phạm Trọng Huynh	100418220041	02/07/1986	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK1 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
128	Hà Vũ Khải	100418220045	05/02/1981	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK2 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
129	Nguyễn Nhật Khánh	100418220047	08/06/1981	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK1 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
130	Nguyễn Ngọc Lân	100418220050	15/02/1991	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK1 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
131	Trần Thị Mỹ Linh	100418220055	01/03/1995	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK1 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
132	Đặng Thị Thúy Nhi	100418220071	23/10/1994	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK2 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
133	Nguyễn Đỗ Quỳnh Nhi	100418220072	23/03/1996	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK1 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
134	Thạch Thị Uyển Nhi	100418220074	03/05/1998	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK2 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
135	Trần Thị Mỹ Nhung	100418220077	06/11/1985	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK1 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
136	Nguyễn Quynh Phi	100418220081	02/12/1978	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK1 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
137	Vòng Kim Phụng	100418220086	10/01/1997	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK1 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
138	Nguyễn Huỳnh Ngọc Sang	100418220090	03/07/1996	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK2 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
139	Nguyễn Quốc Toàn	100418220097	09/10/1995	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK1 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
140	Phạm Quý Thanh	100418220103	21/12/1996	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK2 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
141	Nguyễn Thị Thảo	100418220110	12/01/1998	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK1 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
142	Trần Thị Phương Thảo	100418220111	22/02/1995	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK2 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
143	Phạm Thị Ngọc Thơ	100418220113	24/04/1990	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK2 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
144	Huỳnh Tấn Thuận	100418220114	14/02/1998	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK2 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
145	Nguyễn Thị Thương	100418220122	26/11/1993	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK1 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên

STT	Họ và tên	Mã sinh viên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Tình trạng	Lý do
146	Sỹ Ngọc Thùy Trang	100418220127	10/12/1998	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK2 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
147	Trần Thị Huyền Trang	100418220128	21/09/1995	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK1 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
148	Phạm Ngọc Triển	100418220131	03/04/1993	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK1 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
149	Đinh Quang Vũ	100418220141	25/05/1998	B2VLVH_NNA_K18	Không học từ HK1 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
150	Bùi Quốc Cường	100703230005	21/07/1995	VB2_VLVH_LKT_K03	Không học từ HK1 (2023-2024)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
151	Chung Lý Luận	100703230022	27/10/1983	VB2_VLVH_LKT_K03	Không học từ HK1 (2023-2024)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
152	Trần Minh Hiếu	100703230009	27/07/1999	VB2_VLVH_LKT_K03	Không học từ HK1 (2023-2024)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
153	Lê Văn Anh	100419230004	16/04/1997	VB2_VLVH_NNA_K19	Không học từ HK1 (2023-2024)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
154	Vũ Đức Bình	100419230007	26/03/1989	VB2_VLVH_NNA_K19	Không học từ HK1 (2023-2024)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
155	Nguyễn Thị Dịu	100419230012	29/07/1982	VB2_VLVH_NNA_K19	Không học từ HK1 (2023-2024)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
156	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	100419230015	11/07/1988	VB2_VLVH_NNA_K19	Không học từ HK1 (2023-2024)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
157	Lê Ngọc Hân	100419230024	15/04/1986	VB2_VLVH_NNA_K19	Không học từ HK1 (2023-2024)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
158	Phan Thị Mỹ Lan	100419230040	15/06/1984	VB2_VLVH_NNA_K19	Không học từ HK1 (2023-2024)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
159	Nguyễn Trà Duy Lâm	100419230041	12/12/1988	VB2_VLVH_NNA_K19	Không học từ HK1 (2023-2024)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
160	Bùi Hồng Linh	100419230043	26/04/1990	VB2_VLVH_NNA_K19	Không học từ HK1 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
161	Phạm Thị Kim Loan	100419230046	04/01/1989	VB2_VLVH_NNA_K19	Không học từ HK1 (2023-2024)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
162	Trình Quân Nguyên	100419230053	13/05/1999	VB2_VLVH_NNA_K19	Không học từ HK1 (2023-2024)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
163	Nguyễn Bá Nhạ	100419230054	15/08/1981	VB2_VLVH_NNA_K19	Không học từ HK1 (2023-2024)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
164	Lương Vũ Tuấn	100419230072	17/09/1984	VB2_VLVH_NNA_K19	Không học từ HK1 (2023-2024)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
165	Nguyễn Anh Tuấn	100419230073	16/07/1990	VB2_VLVH_NNA_K19	Không học từ HK1 (2023-2024)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
166	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	100419230074	01/01/1982	VB2_VLVH_NNA_K19	Không học từ HK1 (2023-2024)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên

STT	Họ và tên	Mã sinh viên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Tình trạng	Lý do
167	Phan Thị Thảo	100419230078	01/04/1990	VB2_VLVH_NNA_K19	Không học từ HK1 (2023-2024)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
168	Trương Thị Ngọc Thảo	100419230079	25/10/1992	VB2_VLVH_NNA_K19	Không học từ HK1 (2023-2024)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
169	Nguyễn Thị Bích Thúy	100419230087	16/07/1991	VB2_VLVH_NNA_K19	Không học từ HK1 (2023-2024)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
170	Nguyễn Thị Diệu Thúy	100419230088	14/12/1981	VB2_VLVH_NNA_K19	Không học từ HK1 (2023-2024)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
171	Nguyễn Thị Anh Thư	100419230090	26/04/1999	VB2_VLVH_NNA_K19	Không học từ HK1 (2023-2024)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
172	Nguyễn Thị Hòa Trang	100419230093	24/04/1988	VB2_VLVH_NNA_K19	Không học từ HK1 (2023-2024)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
173	Nguyễn Thị Kiến Trúc	100419230098	16/02/1991	VB2_VLVH_NNA_K19	Không học từ HK1 (2023-2024)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
174	Nguyễn Chí Trung	100419230099	29/09/1987	VB2_VLVH_NNA_K19	Không học từ HK1 (2023-2024)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
175	Nguyễn Thị Tường Vi	100419230104	10/06/1983	VB2_VLVH_NNA_K19	Không học từ HK1 (2023-2024)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
176	Vương Thiện Vũ	100419230105	29/12/1985	VB2_VLVH_NNA_K19	Không học từ HK1 (2023-2024)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
177	Trần Thị Trúc Phương	080546190003	25/02/1997	DH46A1	Không học từ HK1 (2020-2021)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
178	Phạm Thị Ngọc Hân	080146190002	10/24/1994	DH46A2	Không học từ HK2 (2020-2021)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
179	Trương Huỳnh Huy	080146190005	14/12/1994	DH46A2	Không học từ HK2 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
180	Nguyễn Thế Tài	080146190010	02/01/1997	DH46A2	Không học từ HK1 (2020-2021)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
181	Phan Thị Kiều Thanh	080146190012	24/09/1988	DH46A2	Không học từ HK2 (2020-2021)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
182	Hồ Ngô Thanh Vy	080146190016	16/03/1997	DH46A2	Không học từ HK1 (2021-2022)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
183	Phạm Nguyễn Hồng Ngọc	100547210005	19/05/2003	DH47KT	Không học từ HK2 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
184	Cao Văn Thái Bình	100147210006	01/09/1995	DH47TCNH	Không học từ HK2 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
185	Lê Hoàng Thiên Hương	100147210016	17/11/2003	DH47TCNH	Không học từ HK2 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
186	Nguyễn Văn Khiết	100147210018	25/12/2003	DH47TCNH	Không học từ HK2 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
187	Trần Thị Thùy Linh	100147210019	28/03/2003	DH47TCNH	Không học từ HK2 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên

STT	Họ và tên	Mã sinh viên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Tình trạng	Lý do
188	Vũ Thị Ngọc	100147210023	09/11/1996	DH47TCNH	Không học từ HK1 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
189	Trần Ngọc San	100147210029	18/12/2000	DH47TCNH	Không học từ HK2 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
190	Phạm Viết Sỹ	100147210030	09/06/1998	DH47TCNH	Không học từ HK1 (2021-2022)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
191	Tài Thị Mộng Dung	080145180003	18/03/1995	DHK45A2	Không học từ HK2 (2020-2021)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
192	Phan Nhật Duy	080145180004	07/12/1998	DHK45A2	Không học từ HK1 (2018-2019)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
193	Phạm Lê Gia Mỹ	080145180015	04/03/1997	DHK45A2	Không học từ HK2 (2018-2019)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
194	La Mỹ Thanh	080145180024	21/11/1995	DHK45A2	Không học từ HK1 (2018-2019)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
195	Nguyễn Hồ Việt Châu	080145180030	16/10/1993	DHK45A3	Không học từ HK2 (2018-2019)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
196	Phạm Minh Hậu	080145180031	15/08/1999	DHK45A3	Không học từ HK1 (2019-2020)	Nợ môn, nợ các CC ĐR; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
197	Hồ Bảo My	080148220007	24/09/2004	DHVLVHK48	Không học từ HK2 (2022-2023)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
198	Võ Hải Minh	080849230006	25/02/2004	VLVH_K49_KTQT	Không học từ HK1 (2023-2024)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên
199	Nguyễn Hoài Phương Linh	080349230002	11/09/2001	VLVH_K49_QTKD	Không học từ HK1 (2023-2024)	Tự ý nghỉ học; Không tham gia học từ 2 học kỳ liên tiếp trở lên

Tổng số: 199 sinh viên